

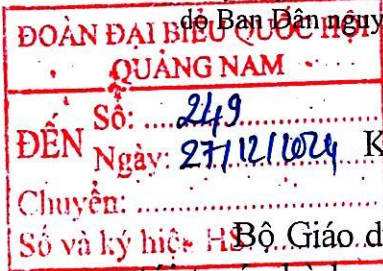
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8104/BGDDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV
do Ban Dân nguyện chuyển đến

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam gửi tới trước kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 942/BDN ngày 06/11/2024.

I. Nội dung kiến nghị 1: *Hiện nay, Chính phủ đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, đề nghị Chính phủ xem xét các nội dung sau:*

+ *Điều chỉnh mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng từ 900.000 đồng lên 936.000 đồng (vì theo Nghị định 116 học sinh đang hưởng mức 936.000 đồng, tương đương với 40% mức lương cơ sở hiện nay);*

+ *Không giới hạn 5 định mức hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú như dự thảo, cần quy định số lượng theo tình hình thực tế (hiện nay, số lượng học sinh ăn, ở bán trú tại các trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số, miền núi trên 250 học sinh, nhiều trường trên 300 học sinh nhưng dự thảo quy định giới hạn chỉ có 5 người nấu ăn (5 lần định mức) là gây quá tải cho người làm nhiệm vụ này, nhiều trường không tìm được nhân viên cấp dưỡng để hợp đồng;*

+ *Bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung: cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi đạt chuẩn nông thôn mới được hưởng các chính sách thêm 05 năm, kể từ năm đạt chuẩn nông thôn mới. (Câu 129).*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cảm ơn sự quan tâm của cử tri tỉnh Quảng Nam. Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Bộ GDĐT đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT). Nội dung kiến nghị về mức hỗ trợ tiền ăn và giới hạn định mức hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú của cử tri tỉnh Quảng Nam đã được tiếp thu tại dự thảo Nghị định. Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tại dự thảo Nghị định vẫn đề xuất học sinh thuộc hộ nghèo được hưởng chính sách học sinh bán trú (không giới hạn thời gian hưởng là 05 năm).

Ngày 25/10/2024, Bộ GDĐT đã có Tờ trình số 1573/TTr-BGDĐT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định (trình lần thứ 3) để Chính phủ xem xét ban hành trong thời gian tới.

II. Nội dung kiến nghị 2: *Tại Điều 9 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non quy định giáo viên mầm non dạy tại điểm lẻ của cơ sở giáo dục mầm non công lập ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn nếu dạy tăng cường tiếng Việt thì được hỗ trợ thêm 450.000 đồng/tháng; trong khi đó, giáo viên dạy ở điểm chính không được hưởng chế độ hỗ trợ này. Đề nghị cho phép giáo viên dạy ở điểm chính cũng được hưởng chế độ hỗ trợ như điểm trường lẻ. Đồng thời, đề nghị xem xét nâng định mức hỗ trợ ăn trưa cho trẻ (hiện tại mức 160.000 đồng/tháng là quá thấp, không đảm bảo nhu cầu thực tế). (Câu 130).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên mầm non trực tiếp dạy 02 buổi/ngày tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép từ hai độ tuổi trở lên ở các điểm lẻ hoặc trực tiếp dạy tăng cường tiếng Việt tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ em là người dân tộc thiểu số tại các điểm lẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, giáo viên dạy điểm trường chính ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định.

Tiếp thu ý kiến cử tri, Bộ GDĐT sẽ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về nội dung kiến nghị trên. Tuy nhiên, Bộ GDĐT đề nghị cử tri kiến nghị với địa phương cần có thêm chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non.

III. Nội dung kiến nghị 3: *Việc thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm còn nhiều bất cập, như: quy định địa phương đảm bảo kinh phí đặt hàng đào tạo nhưng không quy định sinh viên về công tác tại địa phương sau khi ra trường; sinh viên được đào tạo theo hình thức đấu thầu, đặt hàng nhưng khi ra trường phải trải qua kỳ thi tuyển viên chức ngành giáo dục, nếu không trúng tuyển theo quy định phải bồi hoàn chi phí đào tạo, trong khi việc không trúng tuyển là do khách quan chứ không phải ý chí chủ quan của sinh viên (Nghị định số 116 quy định nếu sinh viên tốt nghiệp mà không công tác trong ngành phải bồi hoàn chi phí đào tạo) và việc thu hồi kinh phí bồi hoàn này trên thực tế rất khó thực hiện. Bên cạnh đó, việc đấu thầu, đặt hàng phải căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, không thể bắt buộc các địa phương cùng thực hiện như nhau, theo một khung định sẵn. Đề nghị nghiên cứu xem xét có giải pháp tháo gỡ. (Câu 131).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm không quy định về việc tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp. Việc tuyển dụng giáo viên thực hiện theo quy định của Luật Viên chức. Hiện nay, Bộ GDĐT đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, phạm vi của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116 cũng không giải quyết các bất cập về công tác tuyển dụng, tuy nhiên dự kiến có sửa đổi một số chính sách về phương thức thực hiện, bồi hoàn kinh phí để hạn chế những bất cập, khó khăn như ý kiến của cử tri. Đối với việc tuyển dụng giáo viên, Bộ GDĐT đang phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu trong quá trình xây dựng hoàn thiện dự thảo Luật Nhà giáo và các quy định pháp luật liên quan.

IV. Nội dung kiến nghị 4: *Đề nghị xem xét cho phép cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại trường phổ thông có học sinh bán trú được hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,3% như trường phổ thông dân tộc bán trú, vì nhiệm vụ và trách nhiệm như nhau trong cùng môi trường công tác nuôi dạy học sinh vùng đặc biệt khó khăn. (Câu 132).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường dự bị đại học; trường chuyên; trường năng khiếu; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật ngoài được hưởng các chế độ, chính sách chung của nhà giáo còn được hưởng các chính sách quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ quy định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Do đặc thù vùng miền, một số địa phương tồn tại trường có học sinh học bán trú nhưng không đủ điều kiện để thành lập trường bán trú theo quy định thì không được hưởng chế độ chính sách, quy định tại các văn bản nêu trên. Bộ GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có chính sách riêng hỗ trợ cho học sinh bán trú và giáo viên tham gia quản lý học sinh bán trú.

V. Nội dung kiến nghị 5: *Kiến nghị phối hợp với các bộ, ngành liên quan xem xét tăng mức phụ cấp đứng lớp cho giáo viên mầm non (giáo viên mầm non làm việc vất vả, trách nhiệm nặng nề); nghiên cứu có chế độ, chính sách ưu đãi cho nhân viên tại các trường học, như: kế toán, văn thư, cấp dưỡng... (hiện nay, các đối tượng này chế độ tiền lương và đãi ngộ còn thấp). (Câu 133).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006. Theo đó, giáo viên mầm non được hưởng phụ cấp ưu đãi mức 35%, 50% và 70%

tùy theo từng vùng miền. Hiện tại, Bộ GDĐT đang rà soát, nghiên cứu và đề xuất xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức ngành giáo dục (thay thế Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó có đề xuất tăng mức phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên mầm non, đồng thời bổ sung phụ cấp đối với nhân viên trường học. Bộ GDĐT đề nghị cử tri kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh có thêm chính sách hỗ trợ của địa phương nhằm giúp đội ngũ này tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống.

VI. Nội dung kiến nghị 6: *Việc thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu chung gặp nhiều khó khăn đối với ngành Giáo dục, vì đặc điểm nghề nghiệp của nhà giáo là dạy học và giáo dục theo cấp học, theo môn học; số lượng biên chế tinh giản dẫn đến khó khăn trong bố trí, sắp xếp giáo viên theo định mức, theo chuyên môn đào tạo. Đề nghị tham mưu Chính phủ có giải pháp tinh giản biên chế phù hợp đối với ngành Giáo dục. (Câu 134).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Tinh giản biên chế là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị thực hiện. Tuy nhiên, các địa phương cần có lộ trình và giải pháp thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp” một cách phù hợp. Không cắt giảm cơ học số biên chế giáo viên được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện tinh giản biên chế; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Theo đó, chỉ đạo các địa phương thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Đề nghị tỉnh Quảng Nam có phương án ưu tiên biên chế cho ngành Giáo dục; đồng thời tổ chức tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao theo tinh thần Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí nguồn lực để hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, bảo đảm định mức giáo viên đứng lớp theo quy định.

Bộ GDĐT đã và đang tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu để tham mưu Chính phủ, các cơ quan Trung ương có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền và của các địa phương.

VII. Nội dung kiến nghị 7: *Tại khoản 2, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập quy định số lượng học sinh/lớp theo vùng là căn cứ để giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Đề nghị*

Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét sửa quy định này theo số lượng thực tế số lớp để tính định mức giáo viên cho phù hợp. (Câu 135).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập quy định số lượng học sinh/lớp theo vùng là căn cứ để giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông (khoản 2, Điều 3). Việc xác định học sinh theo thực tế thấp hoặc cao hơn được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (khoản 4 Điều 3).

Việc bố trí học sinh/lớp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và thống nhất với quy định trên tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023.

VIII. Nội dung kiến nghị 8: Đề nghị Bộ phối hợp với Bộ Tài chính sớm sửa đổi Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc cho phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tế; trong đó, xem xét nâng các mức hỗ trợ về đồ dùng cá nhân cho học sinh, học phẩm, dụng cụ nhà ăn và đồng phục.... (Câu 136).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Bộ GDĐT đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT). Nội dung kiến nghị nêu trên của cử tri tỉnh Quảng Nam đã được tiếp thu tại dự thảo Nghị định. Ngày 25/10/2024, Bộ GDĐT đã có Tờ trình số 1573/TTr-BGDĐT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định (trình lần thứ 3) để Chính phủ xem xét ban hành trong thời gian tới.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GDĐT, Vụ KHTC, Cục NGCBQLGD;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG




Nguyễn Kim Sơn